

Số: 3963 /TCS-HĐQT

Cẩm Phả, ngày 03 tháng 5 năm 2024

Về ngày đăng ký cuối cùng chốt
danh sách cổ đông để thực hiện hưởng quyền
nhận cổ tức năm 2023 bằng tiền

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Than Cao Sơn - TKV

- Mã chứng khoán: CST
- Địa chỉ: Tổ 1, khu Cao Sơn 2, phường Cẩm Sơn, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
- Điện thoại liên hệ: 02033862337 Fax: 02033863945
- Website: thancaoson.vn Email: caosoncoal@gmail.com

2. Nội dung thông tin công bố: Công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện hưởng quyền nhận cổ tức năm 2023 bằng tiền. Nội dung như sau:

- Ngày đăng ký cuối cùng: Ngày 23/05/2024 (thứ Năm).
- Tỷ lệ thực hiện: 20% / cổ phiếu (01 cổ phiếu nhận được 2.000 đồng).
- Thời gian thực hiện chi trả cổ tức: Ngày 24/06/2024 (thứ Hai).
- Nội dung: Thực hiện chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền với mức chi trả 20% vốn điều lệ, theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024.
- Phương thức chi trả: Theo nội dung thông báo số 3962/TB-TCS-HĐQT ngày 03/5/2024 của HĐQT Công ty, về ngày đăng ký cuối cùng để hưởng quyền nhận cổ tức năm 2023.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 03/5/2024 tại đường dẫn: <http://thancaoson.vn>, chọn mục quan hệ cổ đông/thông tin công bố bất thường.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT, P.KT, VPHĐQT.

*** Tài liệu đính kèm:**

- (1) Thông báo số 3962/TB-TCS-HĐQT ngày 03/05/2024 về ngày đăng ký cuối cùng để hưởng quyền nhận cổ tức bằng tiền gửi VSD;
- (2) Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông TN năm 2024.

NGƯỜI THỰC HIỆN
CÔNG BỐ THÔNG TIN
CÔNG TY
CỔ PHẦN
THAN CAO SƠN
- TKV
Phạm Phú Mỹ
THỦ KÝ CÔNG TY

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CAO SƠN-TKV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **3962** /TB-TCS-HĐQT

Cẩm Phả, ngày 03 tháng 5 năm 2024

THÔNG BÁO
Về ngày đăng ký cuối cùng để hưởng quyền
nhận cổ tức năm 2023

Kính gửi: Tổng công ty Lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam

Tên Tổ chức phát hành: CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CAO SƠN - TKV

Tên giao dịch: Công ty cổ phần Than Cao Sơn-TKV

Trụ sở chính: Tổ 1, khu Cao Sơn 2, P. Cẩm Sơn, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: 02033862337 ;

Fax: 02033863945

Chúng tôi thông báo đến Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu cho chứng khoán sau:

Tên chứng khoán: Công ty cổ phần Than Cao Sơn - TKV

Mã chứng khoán: CST

Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông.

Mệnh giá giao dịch: 10.000 đồng.

Sàn giao dịch: UPCoM

Ngày đăng ký cuối cùng: **23/05/2024** (Thứ Năm)

1. Lý do và mục đích: Chốt danh sách cổ đông để hưởng quyền nhận cổ tức năm 2023 bằng tiền VNĐ.
2. Tỷ lệ thực hiện: 20% / cổ phiếu (01 cổ phiếu nhận được 2.000 đồng)
3. Thời gian thực hiện trả cổ tức: **Ngày 24/06/2024** (Thứ Hai)
4. Địa điểm thực hiện:

- Đối với chứng khoán đã lưu ký: Người sở hữu chứng khoán làm thủ tục nhận cổ tức bằng tiền tại các thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký chứng khoán.

- Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu chứng khoán làm thủ tục nhận cổ tức bằng tiền tại Công ty cổ phần Than Cao Sơn-TKV vào các ngày làm việc trong tuần bắt đầu từ ngày 24/06/2024 (trừ thứ Bảy, Chủ nhật và ngày Lễ), địa chỉ: Tổ 1, khu Cao Sơn 2, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Khi đến nhận cổ tức, người sở hữu chứng khoán phải xuất trình Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần, Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân.

Đề nghị VSDC lập và gửi cho Công ty chúng tôi danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng nêu trên vào địa chỉ sau:



- Địa chỉ nhận danh sách thông qua Cổng giao tiếp điện tử của VSDC: Công ty cổ phần Than Cao Sơn-TKV (mã chứng khoán: CST).

Chúng tôi cam kết những thông tin về người sở hữu trong danh sách sẽ được sử dụng đúng mục đích và tuân thủ các quy định của VSDC. Công ty chúng tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có vi phạm.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Sở GD&ĐT (CIMS);
- HĐQT, BKS, BGĐ;
- Các phòng KT, TB;
- Lưu VT, VP HĐQT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
UV HĐQT - GIÁM ĐỐC



Phạm Quốc Việt

*** Tài liệu đính kèm**

- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024;



**CÔNG TY CỔ PHẦN
THAN CAO SƠN - TKV**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **01/NQ-TCS-ĐHĐCĐ**

Cẩm Phả, ngày 26 tháng 04 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CAO SƠN - TKV

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Than Cao Sơn - TKV;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Cao Sơn - TKV ngày 26/04/2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo số 2661/BC-TCS-KH ngày 25/3/2024 của Giám đốc Công ty, về “kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024”

a. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023

* Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch SXKD năm 2023

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch 2023		Thực hiện 2023	Tỷ lệ %	
			KH - NQ 01	KH ĐC		N/NQ 01	N/ĐC
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
1	Bốc xúc đất đá	1000m ³	59.780	46.948	46.908	78	100
2	Than sản xuất tổng số	1000tấn	5.620	4.500	4.675	83	104
-	Than nguyên khai	"	4.420	3.200	3.201	72	100
-	Than sạch từ SPNT	"	1.200	1.300	1.474	123	113
3	Than tiêu thụ	1000tấn	5.561	4.448	4.636	83	104
4	Doanh thu than	Tỷ đồng	9.838	7.300	7.404	75	101
5	Tiền lương	Tr.đ/ng/thg	11,013	15,009	15,492	141	103
6	Lợi nhuận	Tỷ đồng	143,944	143,944	351,7	244,3	244,3
7	Cổ tức	%	7		20	285,7	

* Kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư năm 2023

TT	Chỉ tiêu	KH 2023 đầu năm (tr.đ)	KH 2023 (KHĐC) (tr.đ)	TH năm 2023 (tr.đ)	Tỷ lệ (%)
----	----------	------------------------	-----------------------	--------------------	-----------

TT	Chỉ tiêu	KH 2023 đầu năm (tr.đ)	KH 2023 (KHĐC) (tr.đ)	TH năm 2023 (tr.đ)	Tỉ lệ (%)
A	Tổng số (I+II+III)	517.734	321.393	178.794	55,6
-	<i>Trong đó</i>				
I	Trả nợ khối lượng năm trước	0	0	0	0
1	Xây dựng				
2	Thiết bị				
3	Chi phí tư vấn, chi phí khác				
II	Kế hoạch năm 2023	436.395	321.393	178.794	55,6
1	Xây dựng	90.752	23.147	15.016	67,8
2	Thiết bị	309.280	280.444	153.251	54,6
3	Chi phí tư vấn, chi phí khác	36.363	17.801	10.527	59,1
III	Dự phòng	81.339			
1	Xây dựng	5.042			
2	Thiết bị	76.155			
3	Chi phí tư vấn, chi phí khác	142			
B	Nguồn vốn	517.734	321.393	178.794	
1	Vốn vay TM	388.706	227.257	93.500	
2	Vốn ĐTPT của Vinacomin	0	0	0	
3	Vốn chủ sở hữu (Vốn KHVS)	129.028	94.136	71.239	

b. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

* Kế hoạch các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch SXKD năm 2024

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Ghi chú
1	Đất đá bóc xúc (đất CBSX)	Triệu m ³	58,25	
2	Than Khai Thác	Triệu tấn	4,70	
+	Than nguyên khai	"	4,10	
+	Than sạch từ ĐDLT	"	0,60	
3	Than tiêu thụ	Triệu tấn	4,70	
4	Doanh thu than	Tỷ đồng	9.424,5	
5	Tiền lương bình quân (tr đ/ng/th)	Tr đ	11,855	
6	Lợi nhuận than	Tỷ đồng	130,398	
7	Dự kiến cổ tức	%	≥ 7	

* Kế hoạch đầu tư năm 2024

TT	Nội dung	Giá trị (tr.đ)	Ghi chú
1	Giá trị KHĐT	565.812	
	- Xây dựng	43.722	
	- Thiết bị	489.718	
	- Chi phí tư vấn, chi phí khác	32.372	

2	Nguồn vốn thực hiện	565.812	
	- Nguồn vốn vay thương mại	399.065	
	- Nguồn vốn chủ sở hữu	166.747	

c. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty điều chỉnh một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 khi điều kiện thực tế có sự thay đổi nhưng phải tuân thủ pháp luật và điều lệ Công ty, đảm bảo lợi nhuận kế hoạch đề ra.

Điều 2: Thông qua Báo cáo số 2691/BC-TCS-HĐQT ngày 25/3/2024 của HĐQT, về hoạt động năm 2023, phương hướng năm 2024;

Đại hội ủy quyền cho HĐQT tiếp tục chỉ đạo Giám đốc Công ty thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ niêm yết cổ phiếu của Công ty lên sàn HNX của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã thông qua.

Điều 3: Thông qua Báo cáo số 04/BC-TCS-BKS ngày 25/3/2024 của Ban kiểm soát, Báo cáo của BKS về đánh giá hoạt động quản lý điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty, Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2023;

Điều 4: Thông qua Tờ trình số 2692/TTr-TCS-HĐQT ngày 25/3/2024 của HĐQT, V/v báo cáo các hợp đồng, giao dịch năm 2023 và đề xuất thông qua các hợp đồng, giao dịch năm 2024.

Điều 5: Thông qua Tờ trình số 2693/TTr-TCS-KT ngày 25/3/2024 của Giám đốc Công ty, V/v thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.

Điều 6: Thông qua Tờ trình số 3812/TTr-TCS-HĐQT ngày 25/4/2024 của HĐQT, V/v Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ năm 2023 như sau:

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua Phương án phân chia lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ năm 2023 như sau:

TT	Nội dung	ĐVT	Số tiền	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	404.737.630.393	
	Trong đó: - LN năm trước chuyển sang	Đồng	124.282.817.205	
	- LN năm nay	Đồng	280.454.813.188	
2	Phương án trả cổ tức năm 2023			
-	Tỷ lệ trả cổ tức	%	20	
-	Số tiền trả cổ tức	Đồng	85.693.546.000	
3	Lợi nhuận còn lại	Đồng	319.044.084.393	
-	Trích quỹ đầu tư phát triển (30% LNST năm 2023)	Đồng	84.136.443.956	
-	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (1,5 tháng lương)	Đồng	77.265.000.000	

	Trích quỹ khen thưởng (70%)	Đồng	54.085.500.000	
	Trích quỹ phúc lợi (30%)	Đồng	23.179.500.000	
-	Trích quỹ thưởng Người quản lý Doanh nghiệp (01 tháng lương NQL)	Đồng	314.568.000	
4	Lợi nhuận năm 2023 để lại chưa phân phối	Đồng	157.328.072.437	

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước chuyển sang là 124.282.817.205 đồng. Lợi nhuận sau thuế năm 2023 là 280.454.813.188 đồng. Tuy nhiên năm 2024 dự báo tình hình SXKD khó khăn do tình hình chính trị trên thế giới nên lợi nhuận năm 2024 khó có thể đạt kế hoạch đề ra. Vì vậy, Công ty dự kiến để lại lợi nhuận chưa phân phối năm 2023 là 157.328.072.437 đồng. Lợi nhuận phân phối năm 2023 là 247.409.557.956 đồng được phân phối theo quy định.

Điều 7: Thông qua Tờ trình số 2695/TTr-TCS-HĐQT ngày 25/3/2024 của HĐQT, V/v Báo cáo chi trả thù lao, tiền lương đối với thành viên HĐQT, BKS và người quản lý khác của Công ty năm 2023 và Đề xuất mức chi trả thù lao, tiền lương đối với thành viên HĐQT, BKS và người quản lý khác của Công ty năm 2024, nội dung như sau.

1. Báo cáo chi trả thù lao, tiền lương đối với thành viên HĐQT, BKS và người quản lý khác của Công ty năm 2023:

ĐVT: 1000 đồng

T.T	Chức danh	Số người	Lương		Thù lao		Ghi chú
			Người	Tiền	Người	Tiền	
1	Hội đồng quản trị	05			05	271.920	
2	Ban kiểm soát	05	02	448.032	05	265.200	
3	Người quản lý khác	07	07	3.774.816			
	Cộng			4.222.848		537.120	

2. Đề xuất mức chi trả thù lao, tiền lương đối với thành viên HĐQT, BKS và người quản lý khác của Công ty năm 2024:

Căn cứ Điều 6, Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền lương đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện nghị định số 53/2016/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1387/QĐ-TKV ngày 29/7/2019 về việc ban hành hướng dẫn cơ chế trả lương áp dụng trong TKV; Theo đó mức tiền lương của Người quản lý doanh nghiệp của Công ty được xếp vào (nhóm II-hạng I) trong bảng Phụ lục 04 của Quyết định. Theo đó mức tiền thù lao cho thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm sẽ được quyết toán và hưởng tối đa bằng 20% mức tiền lương bình quân kế hoạch của chức danh quản lý chuyên trách. Mức tiền lương thực hiện của Ủy viên HĐQT, Trưởng ban kiểm soát chuyên trách được quyết toán căn cứ vào kết quả SXKD của Công ty;

Căn cứ công văn số 6439/TKV-KH ngày 26/12/2023 của Tập đoàn về việc thông báo các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch PHKD năm 2024 và Căn cứ mức tiền lương

bình quân thực hiện năm 2023 của Người quản lý và các chỉ tiêu lợi nhuận, năng suất lao động kế hoạch của năm 2024 so với thực hiện năm 2023;

Do vậy Giám đốc Công ty đề xuất mức tiền lương kế hoạch và quỹ tiền lương kế hoạch năm 2024 của các chức danh Người quản lý Công ty, tiền thù lao và phụ cấp cho HĐQT, BKS năm 2024 của Công ty, cụ thể như sau:

a) Thù lao của các thành viên HĐQT và BKS kiêm nhiệm:

TT	Chức danh	Mức lương hạng I nhóm II (đ/người/tháng)	Mức thù lao (đồng/người/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	25.700.000	$25.700.000 \times 1 \times 20\% = 5.140.000$
2	Ủy viên HĐQT	21.900.000	$21.900.000 \times 1 \times 20\% = 4.380.000$
3	Trưởng BKS	22.900.000	$22.900.000 \times 1 \times 20\% = 4.580.000$
4	Ủy viên BKS	21.900.000	$21.900.000 \times 1 \times 20\% = 4.380.000$

b) Mức Tiền lương của ủy viên BKS và Người quản lý khác Công ty:

TT	Chức danh	Số lượng (ngườ i)	TLBQ 1 tháng TH năm 2023 (1000đ)	TL KH 1 tháng năm 2024 (1000đ)	Quỹ lương KH năm 2024 (1000đ)
1	Giám đốc	1	50.388	41.990	503.880
2	Phó giám đốc	5	223.380	186.150	2.233.800
3	Kế toán trưởng	1	40.800	34.000	408.000
4	Ủy viên BKS	2	37.336	27.828	333.936
	Tổng cộng	9	351.904	289.968	3.479.616

Nguồn tiền thù lao của HĐQT, BKS được hạch toán vào chi phí SXKD doanh năm 2024. Nguồn tiền lương được hạch toán quỹ tiền lương theo quy định.

3. Phương thức chi trả:

Hàng tháng các thành viên HĐQT, người quản lý khác Công ty được tạm ứng 80% mức tiền lương, thù lao, phụ cấp tháng đó; Số còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD của Công ty.

Điều 8: Thông qua tờ trình số 05/TTr-TCS-BKS ngày 25/3/2024 của Ban Kiểm soát Công ty, việc lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2024 như sau:

1. Tiêu thức lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập:

- Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Bộ Tài chính hoặc Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán báo cáo tài chính các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2022, 2023.

- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với Công ty đại chúng quy mô lớn tại Việt Nam;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đội ngũ kiểm toán có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi, tiến độ kiểm toán;

2. Đề xuất danh sách lựa chọn công ty kiểm toán:

- Công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC.
- Công ty TNHH Kiểm toán BDO.
- Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY.

Đại hội đồng cổ đông thông qua các tiêu chí lựa chọn và danh sách các công ty kiểm toán như nêu trên và ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện lựa chọn công ty kiểm toán theo danh sách đề xuất nêu trên, đảm bảo đúng theo quy định.

Điều 9: Không thông qua Tờ trình số 2696/TTr-TCS-HĐQT ngày 25/3/2024 của HĐQT, về Phương án tăng vốn điều lệ từ Quỹ đầu tư phát triển thuộc nguồn vốn Chủ sở hữu của Công ty.

Điều 10: Điều khoản thi hành

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Than Cao Sơn - TKV đã được tiến hành công khai, minh bạch đúng quy định pháp luật và điều lệ Công ty hiện hành. Hội đồng quản trị căn cứ nội dung Nghị quyết này để triển khai thực hiện đảm bảo lợi ích của Công ty, của các cổ đông và phù hợp với quy định của pháp luật.

Đại hội biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty CP Than Cao Sơn với tỷ lệ biểu quyết 28.428.888 CP / 28.428.888 CP = 100% số CP biểu quyết dự họp tán thành, 0 % không tán thành, 0 % không ý kiến trên tổng số đại biểu dự họp.

Nghị quyết này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Cao Sơn – TKV năm 2024 biểu quyết thông qua ngày 26/04/2024.

Nơi nhận:

- Đăng công khai trên website Công ty;
- UBCKNN (thay b/c);
- Sở GDCKHN (thay b/c);
- Lưu VT, VPHĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Vũ Văn Khấn
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ